

TS. PHẠM VĂN KIÊM

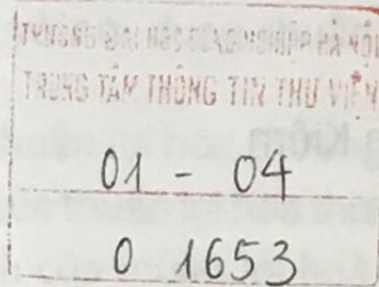
TĂNG CƯỜNG
THUẬN LỢI HÓA THƯƠNG MẠI
CỦA VIỆT NAM
TRONG CỘNG ĐỒNG KINH TẾ
ASEAN



NHÀ XUẤT BẢN CÔNG THƯƠNG

MỤC LỤC

BỘ CÔNG THƯƠNG



TĂNG CƯỜNG THUẬN LỢI HÓA THƯƠNG MẠI CỦA VIỆT NAM TRONG CỘNG ĐỒNG KINH TẾ ASEAN

NHÀ XUẤT BẢN CÔNG THƯƠNG

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU	11
CHƯƠNG 1	13
THUẬN LỢI HÓA THƯƠNG MẠI CỦA MỘT QUỐC GIA TRONG HỘI NHẬP KHU VỰC	13
1.1. Khái niệm, vai trò và nội dung thuận lợi hóa thương mại	13
1.1.1. Khái niệm về thuận lợi hóa thương mại	13
1.1.2. Vai trò (lợi ích) của thuận lợi hóa thương mại	16
1.1.3. Nội dung chính của thuận lợi hóa thương mại của một quốc gia trong hội nhập khu vực	22
1.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến thực hiện thuận lợi hóa thương mại đến một quốc gia khi tham gia hội nhập kinh tế quốc tế	37
1.2.1. Cơ sở hạ tầng và dịch vụ hậu cần	37
1.2.2. Thể chế (các quy định pháp lý trong đó có các quy định hải quan)	42
1.2.3. Yếu tố liên quan đến chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng	50
1.3. Kinh nghiệm quốc tế về thuận lợi hóa thương mại trong hội nhập kinh tế quốc tế	57
1.3.1. Kinh nghiệm của một số nước	57
1.3.2. Bài học gợi mở cho Việt Nam	67
CHƯƠNG 2	73
THỰC TRẠNG THUẬN LỢI HÓA THƯƠNG MẠI CỦA VIỆT NAM TRONG CỘNG ĐỒNG KINH TẾ ASEAN	73
2.1. Tổng quan về cộng đồng kinh tế ASEAN và các cam kết thuận lợi hóa thương mại	73
2.1.1. Tổng quan về cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC)	73

2.1.2. Các cam kết về thuận lợi hóa thương mại trong AEC	81
2.1.3. Hiệp định TFA (Hiệp định tạo thuận lợi thương mại) của WTO và những vấn đề đặt ra trong AEC	91
2.2. Thực trạng thuận lợi hóa thương mại của Việt Nam và các nước trong cộng đồng kinh tế ASEAN	99
2.2.1. Thực trạng phát triển thương mại Việt Nam trong AEC	99
2.2.2. Thực trạng thực thi các cam kết thuận lợi hóa thương mại của các nước trong AEC (có Việt Nam)	108
2.2.3. Đánh giá tác động của thực hiện cam kết thuận lợi hóa thương mại trong AEC đến thương mại của Việt Nam	119
2.3. Đánh giá các yếu tố tác động đến thuận lợi hóa thương mại của Việt Nam trong cộng đồng kinh tế ASEAN	130
2.3.1. Thực trạng yếu tố cơ sở hạ tầng và dịch vụ hậu cần	130
2.3.2. Thực trạng yếu tố thể chế	141
2.3.3. Thực trạng phát triển chuỗi giá trị và chuỗi cung ứng	150
2.3.4. Kết quả đạt được và những vấn đề đặt ra trong việc tăng cường thực hiện thuận lợi hóa thương mại của Việt Nam trong AEC	155
CHƯƠNG 3	165
TĂNG CƯỜNG THUẬN LỢI HÓA THƯƠNG MẠI CỦA VIỆT NAM TRONG CỘNG ĐỒNG KINH TẾ ASEAN ĐẾN NĂM 2025	165
3.1. Triển vọng phát triển thương mại và thuận lợi hóa thương mại trong cộng đồng kinh tế ASEAN và của Việt Nam đến năm 2025	165

3.1.1. Triển vọng phát triển thương mại của AEC	165
3.1.2. Triển vọng phát triển thương mại quốc tế của Việt Nam nói chung và trong cộng đồng ASEAN nói riêng đến năm 2025	172
3.1.3. Triển vọng thực thi các cam kết về thuận lợi hóa thương mại trong AEC	178
3.2. Quan điểm, định hướng tăng cường thuận lợi hóa thương mại của Việt Nam trong cộng đồng kinh tế ASEAN đến năm 2025	183
3.2.1. Quan điểm thuận lợi hóa thương mại của Việt Nam trong cộng đồng kinh tế ASEAN	183
3.2.2. Định hướng tăng cường thuận lợi hóa thương mại của Việt Nam trong cộng đồng kinh tế ASEAN	186
3.3. Một số giải pháp chủ yếu về tăng cường thuận lợi hóa thương mại của Việt Nam trong cộng đồng kinh tế ASEAN đến năm 2025	191
3.3.1. Giải pháp về phía nhà nước	191
3.3.2. Giải pháp về phía doanh nghiệp	211
3.3.3. Một số kiến nghị thực hiện	213
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	222
PHỤ LỤC	229

Hiệp định Thương mại ASEAN	ASEAN Trade in Goods Agreement	ASEAN	3
Giấy Chứng nhận xuất xứ	Certificate of Origin	CO	4
Hiệp định về thủ tục ưu đãi có hiệu lực chung	Common Effective Preferential Tariff	CEPT	10
Chương trình ưu đãi thuế quan có hiệu lực chung để thực hiện khu vực mậu dịch tự do ASEAN	Common Effective Preferential Tariff Scheme of ASEAN Free Trade Area	CEPT/RTA	11

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

1. Danh mục từ viết tắt tiếng Anh

STT	Từ viết tắt	Giải nghĩa tiếng Anh	Giải nghĩa tiếng Việt
1	ACFTA	ASEAN-China Free Trade Area	Khu vực Mậu dịch Tự do ASEAN - Trung Quốc
2	ACT	ASEAN Consultation to Solve Trade and Investment Issues	Cơ chế tham vấn để giải quyết các vướng mắc về thương mại và đầu tư của ASEAN
3	AEC	ASEAN Economic Community	Cộng đồng kinh tế ASEAN
4	APEC	Asia-Pacific Economic Cooperation	Diễn đàn hợp tác kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương
5	ASEAN	Association of South - East Asian Nations -	Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á
6	ASEAN-4	Campuchia, Laos, Myanmar and Vietnam	Các nước thành viên mới của ASEAN, gồm 4 nước: Campuchia, Lào, Myanmar, và Việt Nam.
7	ASEAN-6	Brunei, Indonesia, Malaysia, Philippines, Singapore and Thailand	6 nước thành viên cũ của ASEAN
8	ATIGA	ASEAN Trade in Goods Agreement	Hiệp định Thương mại hàng hoá ASEAN
9	C/O	Certificate of Origin	Giấy Chứng nhận xuất xứ
10	CEPT	Common Effective Preferential Tariff	Hiệp định về thuế quan ưu đãi có hiệu lực chung
11	CEPT/AFTA	Common Effective Preferential Tariff Scheme of ASEAN Free Trade Area	Chương trình ưu đãi thuế quan có hiệu lực chung để thực hiện Khu vực mậu dịch tự do ASEAN

STT	Từ viết tắt	Giải nghĩa tiếng Anh	Giải nghĩa tiếng Việt
12	EU	European	Châu Âu
13	FDI	Foreign Direct Investment	Đầu tư trực tiếp nước ngoài
14	FTA	Free Trade Area	Khu vực Mậu dịch tự do
15	GATS	General Agreement on Trade in Services	Hiệp định chung về Thương mại Dịch vụ
16	GSP	Generalized Systems of Preferences	Chương trình ưu đãi thuế quan phổ cập
17	HS	Harmonized System	Hệ thống hài hoà về phân loại và mô tả hàng hoá
18	ICC	International Chamber Of Commerce	Phòng Thương mại Quốc tế
19	MFN	Most Favored Nation	Chế độ Tối huệ quốc
20	NTBs	Non- Tariff Barriers	Các hàng rào phi quan thuế
21	TBT	Technical Barriers to Trade	Hàng rào kỹ thuật trong thương mại
22	TPP	Trans - Pacific Partnership	Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương
24	USD	United States Dollar	Đồng đô la
25	WCO	World Customs Organization	Tổ chức Hải quan Thế giới
26	WTO	World Trade Organization	Tổ chức Thương mại Thế giới

2. Danh mục từ viết tắt tiếng Việt

STT	Từ viết tắt	Giải nghĩa tiếng Việt
1	BCT	Bộ Công Thương
2	BKHCN	Bộ Khoa học & Công nghệ
3	BTC	Bộ Tài chính
4	DN	Doanh nghiệp
5	DNVVN	Doanh nghiệp vừa và nhỏ
6	KNNK	Kim ngạch nhập khẩu
7	KNXK	Kim ngạch xuất khẩu
8	KNXNK	Kim ngạch xuất nhập khẩu
9	NK	Nhập khẩu
10	QCVN	Quy chuẩn Việt Nam
11	TCVN	Tiêu chuẩn Việt Nam
12	XK	Xuất khẩu
13	XNK	Xuất nhập khẩu

DANH MỤC HÌNH

Hình 2.1: Các nội dung chính Cộng đồng kinh tế ASEAN	76
Hình 2.2. Kim ngạch xuất nhập khẩu Việt Nam - ASEAN giai đoạn 1996-2017	100
Hình 2.3: Hàng hóa xuất khẩu sang ASEAN năm 2016 so với năm 2015	103
Hình 2.4: Cơ cấu xuất khẩu hàng hóa Việt Nam sang các nước ASEAN năm 2016	104
Hình 2.5: Kim ngạch nhập khẩu một số nhóm hàng từ thị trường ASEAN năm 2016 so với năm 2015	105
Hình 2.6: Cơ cấu nhập khẩu hàng hóa Việt Nam từ các nước ASEAN năm 2016	106
Hình 2.7: Cơ cấu vốn đầu tư cho hạ tầng giao thông trong GDP tại Việt Nam	132